

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang trở thành
ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới

Tỉnh Tuyên Quang hội tụ những giá trị địa chính trị, địa kinh tế đặc biệt quan trọng, là điểm kết nối chiến lược giữa Thủ đô Hà Nội với vùng trung du, miền núi phía Bắc và các tuyến hành lang kinh tế quốc tế. Tỉnh có hệ thống tài nguyên du lịch phong phú, có giá trị nổi bật như: Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn; Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào; Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình...; cùng bản sắc văn hóa đặc sắc của cộng đồng các dân tộc và hệ thống di sản tín ngưỡng lâu đời.

Đây là nền tảng quan trọng để hình thành hệ sinh thái sản phẩm du lịch đa dạng, từ du lịch văn hóa, lịch sử, sinh thái, cộng đồng đến nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe và thể thao mạo hiểm; đưa du lịch trở thành ngành kinh tế có sức lan tỏa lớn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho Nhân dân, bảo tồn và phát huy giá trị di sản, bảo vệ môi trường, củng cố quốc phòng, an ninh.

Những năm qua, du lịch của tỉnh có bước phát triển tích cực, từng bước khẳng định vị thế là ngành kinh tế quan trọng. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản gắn với phát triển du lịch bền vững được chú trọng; hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, sản phẩm du lịch, hoạt động quảng bá, xúc tiến và liên kết từng bước được cải thiện. Một số khu, điểm, làng du lịch đã tạo dựng được thương hiệu trong nước và quốc tế; tiêu biểu, thôn Lô Lô Chải được vinh danh “Làng du lịch tốt nhất thế giới năm 2025”, Cao nguyên đá Đồng Văn được trao giải “Điểm đến văn hóa hàng đầu thế giới năm 2025”, góp phần nâng cao sức hấp dẫn và năng lực cạnh tranh của thương hiệu du lịch Tuyên Quang.

Tuy nhiên, du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và yêu cầu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Sản phẩm du lịch chất lượng cao, dịch vụ cao cấp còn thiếu; hạ tầng du lịch chưa đồng bộ; chuyển đổi số triển khai còn chậm; nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu; việc thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn và liên kết vùng về du lịch còn nhiều hạn chế.

Trong bối cảnh du lịch thế giới và trong nước có nhiều biến động, quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, mở ra nhiều cơ hội hợp tác, liên kết, mở rộng thị trường và thu hút nguồn lực phát triển; yêu cầu phát triển kinh tế xanh, kinh tế di sản, chuyển đổi số và du lịch bền vững ngày càng cao, tỉnh Tuyên Quang cần chủ động,

thích ứng linh hoạt với những biến động, đồng thời có những chủ trương, giải pháp chiến lược, đồng bộ và đột phá. Để khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đưa du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân phải đổi mới tư duy, cách tiếp cận và phương thức tổ chức thực hiện; chuyển mạnh mô hình tăng trưởng từ chú trọng “số lượng” sang nâng cao “chất lượng”. Chủ động mở rộng hợp tác quốc tế, tranh thủ và thu hút hiệu quả các nguồn lực bên ngoài về vốn đầu tư, công nghệ, tri thức, kinh nghiệm quản trị, nguồn nhân lực và thị trường khách quốc tế; nâng cao giá trị gia tăng cho nền kinh tế, góp phần tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 263/NQ-CP, ngày 07/9/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới, với các nội dung sau:

I- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân; là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số của tỉnh. Phát triển du lịch phải được đặt trong tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và mở rộng quan hệ đối ngoại. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả phát triển du lịch trên địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, xanh, thông minh, sáng tạo, giàu bản sắc, bền vững và bao trùm; chuyển mạnh từ chú trọng tăng số lượng khách sang nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Lấy chất lượng sản phẩm, thời gian lưu trú, mức chi tiêu và lợi ích mang lại cho cộng đồng làm thước đo hiệu quả phát triển du lịch.

3. Lấy giá trị lịch sử cách mạng, bản sắc văn hóa các dân tộc và cảnh quan sinh thái làm nền tảng cốt lõi để phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, có chất lượng và sức cạnh tranh; bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn, phát huy giá trị di sản, bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế và nâng cao đời sống Nhân dân. Thực hiện nhất quán phương châm “bảo tồn để phát triển, phát triển để bảo tồn”; không đánh đổi môi trường, cảnh quan, di sản và bản sắc văn hóa để lấy tăng trưởng trước mắt.

4. Phát triển du lịch trên cơ sở khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của từng địa bàn; tổ chức lại không gian du lịch phù hợp với quy hoạch tỉnh và địa giới hành chính mới, bảo đảm tính liên kết, bổ trợ giữa các khu vực. Tăng cường liên kết du lịch

với công nghiệp văn hóa, nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, thương mại, dịch vụ, kinh tế cửa khẩu, phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh liên kết vùng, liên tỉnh và hợp tác quốc tế.

5. Phát huy vai trò kiến tạo, định hướng của Nhà nước; doanh nghiệp là lực lượng tiên phong, nòng cốt; Nhân dân và cộng đồng dân cư là chủ thể tham gia bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa, phát triển du lịch và thụ hưởng công bằng thành quả phát triển. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội cho phát triển du lịch. Lấy khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao làm động lực đột phá, nâng cao chất lượng, hiệu quả du lịch.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển du lịch Tuyên Quang trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo hướng chất lượng cao, xanh, thông minh, sáng tạo, giàu bản sắc và bền vững; chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ số lượng sang chất lượng, nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh và tỷ trọng đóng góp của du lịch trong GRDP. Xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, sản phẩm OCOP và các sản phẩm đặc trưng của địa phương; hoàn thiện hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực và các khu du lịch trọng điểm: Cao nguyên đá Đồng Văn, Tân Trào, Na Hang - Lâm Bình. Phát huy sức lan tỏa của du lịch đối với công nghiệp văn hóa và các ngành, lĩnh vực khác; gắn với bảo tồn di sản, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống Nhân dân, xây dựng thương hiệu và nâng cao vị thế du lịch Tuyên Quang trên bản đồ du lịch quốc gia và quốc tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh và mở rộng hợp tác quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

- Phần đầu đón 6 triệu lượt khách du lịch, trong đó khoảng 900 nghìn lượt khách quốc tế; tổng chi tiêu của khách du lịch đạt khoảng 17.000 tỷ đồng; đóng góp trực tiếp của du lịch đạt trên 10% GRDP của tỉnh.

- Phần đầu quy mô cơ sở lưu trú đạt trên 16.500 buồng; tập trung thu hút đầu tư hạ tầng lưu trú, ưu tiên các phân khúc chất lượng cao.

- Phần đầu 02 khu du lịch Cao nguyên đá Đồng Văn và Tân Trào được công nhận là khu du lịch quốc gia. Hoàn thành việc lập, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Tân Trào đến năm 2050, Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Cao nguyên đá Đồng Văn đến năm 2050; hoàn thành việc lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Na Hang - Lâm Bình theo quy định.

- Tạo việc làm cho khoảng 40.000 lao động, trong đó khoảng 10.000 lao động trực tiếp.

- Phân đầu 100% khu, điểm du lịch cung cấp thông tin trên nền tảng số và từng bước ứng dụng công nghệ trong quản trị; 100% khu, điểm du lịch trọng điểm được phủ sóng 5G hoặc wifi; tối thiểu 10% khu, điểm du lịch được công nhận đạt tiêu chí hoặc nhãn du lịch xanh theo quy định; 100% các trục giao thông chính kết nối đến các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh được nhựa hóa, bê tông hóa đồng bộ; từng bước đầu tư mạng lưới trạm sạc xe điện, hạ tầng giao thông xanh tại các đô thị du lịch và các khu du lịch quốc gia.

2.2. Đến năm 2050

Du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có sức lan tỏa mạnh, đóng góp trực tiếp trên 15% GRDP của tỉnh; phát triển theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, xanh, thông minh, sáng tạo, bền vững và bao trùm. Tuyên Quang trở thành điểm đến có thương hiệu, chất lượng và năng lực cạnh tranh cao, thuộc nhóm các trung tâm du lịch quan trọng của vùng trung du và miền núi phía Bắc; các giá trị di sản, văn hóa, cảnh quan và con người Tuyên Quang được bảo tồn, phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao vị thế của tỉnh và sức hấp dẫn của du lịch Việt Nam.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn

Các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở quán triệt đầy đủ, sâu sắc và toàn diện về vị trí, vai trò của du lịch là ngành kinh tế tổng hợp; phát triển du lịch là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao, đóng vai trò động lực thúc đẩy các ngành, lĩnh vực khác cùng phát triển, góp phần quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số và nâng cao tỷ trọng đóng góp của du lịch trong GRDP của tỉnh.

Đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển du lịch từ chú trọng số lượng, khai thác tài nguyên đơn thuần sang phát triển theo chiều sâu, nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính bền vững và giá trị gia tăng, gắn với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng trưởng xanh; bảo đảm liên kết đồng bộ giữa các chủ thể trong chuỗi giá trị du lịch. Lấy sự hài lòng của du khách, chất lượng sản phẩm, thời gian lưu trú, mức chi tiêu, hiệu quả kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và lợi ích của cộng đồng làm thước đo hiệu quả phát triển du lịch.

Xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu; lồng ghép mục tiêu, chỉ tiêu phát triển du lịch trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và chương trình công tác hằng năm; lấy kết quả thực hiện làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng thông thoáng, minh bạch, thuận lợi; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và các điểm nghẽn trong phát triển du lịch.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, khơi dậy niềm tự hào về truyền thống lịch sử cách mạng, bản sắc văn hóa và vẻ đẹp thiên nhiên của quê hương Tuyên Quang. Vận động Nhân dân tích cực tham gia phát triển du lịch, giữ gìn cảnh quan, xây dựng môi trường du lịch văn minh, thân thiện; phát huy tinh thần “Mỗi người dân là một đại sứ du lịch”, đưa du lịch trở thành sinh kế bền vững. Đưa nội dung văn minh du lịch, bảo vệ môi trường và quy tắc ứng xử nơi công cộng vào hoạt động giáo dục, tuyên truyền và sinh hoạt cộng đồng. Tổ chức định kỳ các chiến dịch “Làm sạch môi trường du lịch”, lấy tiêu chí giữ gìn vệ sinh chung làm cơ sở xét duyệt gia đình văn hóa, làng văn hóa.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách, tạo đột phá chiến lược, phát huy và khơi thông nguồn lực phát triển du lịch

Thể chế hóa đầy đủ, đồng bộ và tổ chức thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển du lịch; kịp thời cụ thể hóa thành các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

Thực hiện nghiêm Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan; đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng tại các khu, điểm du lịch trọng điểm, làm căn cứ xác định ranh giới, quản lý đất đai, cấp phép xây dựng và thu hút các dự án đầu tư theo quy định. Rà soát, lập, điều chỉnh, hoàn thiện các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn có liên quan; bảo đảm thống nhất giữa không gian phát triển du lịch với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bảo tồn di sản, cảnh quan và môi trường; ban hành, áp dụng hiệu quả quy chế quản lý kiến trúc đô thị, nông thôn gắn với bảo tồn bản sắc kiến trúc truyền thống.

Xây dựng, thực thi các cơ chế, chính sách đặc thù, ưu đãi đột phá về đất đai, thuế, tín dụng, tài chính, phí, thủ tục và mặt bằng để thu hút các nhà đầu tư chiến lược và các tập đoàn quản trị quốc tế hàng đầu tham gia vận hành các tổ hợp du lịch đẳng cấp, các dự án du lịch chất lượng cao, có sức lan tỏa lớn gắn với nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, hội nghị, hội thảo, triển lãm, sự kiện, thể thao, du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái, bảo tồn cảnh quan, mua sắm, kinh tế ban đêm và chuyển đổi xanh; ưu tiên khu du lịch được xác định phát triển trở thành khu du lịch quốc gia, các trung tâm du lịch của tỉnh và địa bàn khó khăn có tiềm năng phát triển du lịch.

Thiết lập quy trình “luồng xanh”, liên thông, rút ngắn tối đa thời gian giải quyết các thủ tục về chấp thuận chủ trương đầu tư, quy hoạch xây dựng, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm định thiết kế cơ sở và cấp phép xây dựng đối với các dự án tổ hợp dịch vụ du lịch, khu nghỉ dưỡng sinh thái quy mô lớn, chất lượng cao; đồng thời tạo thuận lợi trong giải quyết thủ tục xuất, nhập cảnh cho chuyên gia và khách quốc tế. Khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển du lịch thông minh và các mô hình kinh doanh du lịch trên nền tảng số; thực hiện chính sách tài chính phù hợp đối với diện tích đất dành cho cảnh quan, cây xanh và không gian công cộng không trực tiếp khai thác kinh doanh theo quy định.

Hoàn thiện cơ chế hợp tác công tư trong bảo tồn, đầu tư, phát triển và khai thác các khu, điểm du lịch, di sản văn hóa, di sản địa chất, khu bảo tồn thiên nhiên và các điểm đến có giá trị sinh thái đặc biệt hoặc cần nguồn lực đầu tư lớn; thu hút doanh nghiệp tham gia đầu tư hạ tầng tiếp cận điểm đến, hạ tầng dịch vụ và hạ tầng xã hội gắn với các dự án du lịch trọng điểm, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư.

Ưu tiên nguồn lực tài chính cho bảo tồn kiến trúc, phát triển du lịch cộng đồng, sản phẩm OCOP và hạ tầng thiết yếu tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa có tiềm năng lớn. Lồng ghép, sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước; đồng thời huy động nguồn lực xã hội và các nguồn lực hợp pháp khác, đẩy mạnh thu hút nguồn vốn nước ngoài và tăng cường hợp tác quốc tế phục vụ phát triển du lịch.

Nghiên cứu, đề xuất cơ chế bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với hoạt động kinh doanh du lịch, cơ sở lưu trú và khách du lịch, nhất là tại các khu, điểm du lịch miền núi, ven sông, suối có nguy cơ cao về lũ quét, sạt lở đất; chủ động tiếp cận, sử dụng hiệu quả các quỹ đầu tư, quỹ bảo lãnh tín dụng và công cụ tài chính hỗ trợ doanh nghiệp du lịch nhỏ và vừa theo quy định.

Khai thác hợp lý, hiệu quả tiềm năng, giá trị tài nguyên du lịch, di sản văn hóa, di sản địa chất và cảnh quan thiên nhiên để phát triển sản phẩm du lịch, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho Nhân dân, gắn với bảo tồn di sản và bảo vệ môi trường.

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh và cộng đồng dân cư tiếp cận các chương trình tín dụng, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh; khuyến khích đầu tư phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, chăm sóc sức khỏe, hội nghị, hội thảo, triển lãm, sự kiện, thể thao và kinh tế ban đêm phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

3. Hoàn thiện hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, từng bước hình thành các trung tâm du lịch có sức cạnh tranh trong vùng

Phát triển hạ tầng giao thông kết nối, đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng du lịch theo định hướng tăng trưởng xanh, bền vững; tạo bước đột phá về khả năng tiếp cận và kết nối giữa các không gian du lịch của tỉnh. Ưu tiên nguồn lực hoàn thiện các trục giao thông đối ngoại, triển khai giai đoạn 2 tuyến cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang và các tuyến kết nối từ trung tâm đô thị đến các khu, điểm du lịch trọng điểm; hoàn thiện hạ tầng liên kết Hà Nội - Tuyên Quang, Tuyên Quang - Cao Bằng, Tuyên Quang - Lào Cai, Tuyên Quang - Thái Nguyên và hành lang kinh tế cửa khẩu với tỉnh Vân Nam, Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc), tăng cường kết nối Tuyên Quang với các tỉnh trong vùng Việt Bắc và các trung tâm du lịch lớn phía Bắc, rút ngắn thời gian di chuyển của du khách.

Tập trung cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2, Quốc lộ 2C, Quốc lộ 34, Quốc lộ 4C, Quốc lộ 279 và các tuyến đường tỉnh kết nối đến các khu, điểm du lịch trọng điểm.

Rà soát, xử lý các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và các vị trí có nguy cơ sạt lở, sụt lún nền, mặt đường, mái taluy trong mùa mưa lũ, bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn cho người và phương tiện.

Nghiên cứu đầu tư các điểm dừng chân ngắm cảnh, vị trí dừng xe an toàn và công trình hỗ trợ cứu hộ trên các cung đường đèo, tuyến đường cảnh quan tại khu vực Mã Pì Lèng, Na Hang - Lâm Bình, Hoàng Su Phì và các địa bàn có điều kiện phù hợp. Bố trí quỹ đất phát triển giao thông tỉnh, bãi đỗ xe tập trung tại cửa ngõ các khu du lịch; tổ chức phân luồng, điều tiết và từng bước hạn chế phương tiện cá nhân đi sâu vào vùng lõi di sản, khu vực có nguy cơ ùn tắc.

Tập trung đầu tư hoàn thiện, hiện đại hóa hạ tầng tại các khu, điểm du lịch trọng điểm, nâng cao năng lực tiếp cận và chất lượng dịch vụ để từng bước hình thành các trung tâm du lịch lịch sử, sinh thái, nghỉ dưỡng, cộng đồng và khám phá có thương hiệu, tạo động lực lan tỏa cho các không gian du lịch của tỉnh.

Rà soát quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan, ưu tiên đầu tư đồng bộ hệ thống cảng, bến thủy nội địa phục vụ đón, trả khách du lịch, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật tại lòng hồ thủy điện Tuyên Quang, trên các tuyến du lịch sông Gâm, sông Lô và sông Nho Quế. Tăng cường quản lý điều kiện an toàn kỹ thuật của phương tiện vận chuyển khách du lịch đường thủy; khuyến khích từng bước chuyển đổi sang phương tiện sử dụng năng lượng sạch, thân thiện với môi trường.

Chuẩn hóa hệ thống thiết chế văn hóa - du lịch và hạ tầng phụ trợ. Tập trung đầu tư, nâng cấp các điểm đón, trả khách, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn tại các khu, điểm du lịch. Chuẩn hóa hệ thống biển báo hiệu đường bộ và biển chỉ dẫn du lịch đa ngôn ngữ, ưu tiên tiếng Việt và tiếng Anh tại các tuyến đường dẫn vào khu, điểm du lịch; kết nối với dữ liệu số phục vụ tra cứu, cung cấp thông tin cho du khách. Xây dựng các điểm dừng chân kết hợp giới thiệu văn hóa, sản phẩm OCOP địa phương, bảo đảm tính thẩm mỹ, thân thiện với môi trường và đậm đà bản sắc dân tộc. Nghiên cứu bố trí bãi đáp trực thăng tại các vị trí có điều kiện phù hợp, trước hết phục vụ cứu hộ, cứu nạn.

Nghiên cứu, thu hút đầu tư hình thành trung tâm mua sắm hàng miễn thuế, hàng hóa giá ưu đãi (outlet) tại khu vực cửa khẩu quốc tế, gắn với phát triển kinh tế cửa khẩu và nâng cao mức chi tiêu của khách du lịch.

Quan tâm đầu tư đồng bộ hạ tầng phục vụ tổ chức lễ hội, hội nghị, triển lãm, sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Phát triển hệ thống cơ sở lưu trú và dịch vụ du lịch theo các phân khúc phù hợp, gắn với dự báo nhu cầu khách du lịch trong từng giai đoạn. Thu hút các nhà đầu tư có năng lực tài chính, công nghệ và kinh nghiệm quản trị, vận hành; từng bước hình thành các khu nghỉ dưỡng, cơ sở lưu trú từ 4 đến 5 sao, khu vui chơi giải trí, trung tâm hội nghị, thương mại và dịch vụ có quy mô phù hợp tại các địa bàn trọng điểm.

Tập trung phát triển hạ tầng số, phủ sóng viễn thông và Internet tốc độ cao tại các khu, điểm du lịch, tạo nền tảng xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh và thực hiện chuyển đổi số toàn diện ngành du lịch.

Phát huy vai trò của cấp xã trong tổ chức không gian và quản lý hoạt động du lịch tại cơ sở. Các xã, phường có tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch chủ động xác định sản phẩm đặc trưng, điểm đến, điểm nhấn và nhu cầu đầu tư hạ tầng của địa phương; phối hợp quản lý, khai thác hiệu quả hệ thống đường giao thông kết nối, bãi đỗ xe, điểm dừng chân, nhà vệ sinh công cộng, biển chỉ dẫn và điểm giới thiệu sản phẩm địa phương; bảo đảm phù hợp với quy hoạch, giữ gìn cảnh quan, bản sắc văn hóa và môi trường du lịch.

4. Phát triển không gian, thị trường và sản phẩm du lịch phù hợp, chất lượng cao, nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch

Rà soát, tổ chức lại không gian du lịch phù hợp với địa giới hành chính mới, bảo đảm thống nhất với Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan. Định vị du lịch dựa trên 5 trụ cột kinh tế - xã hội, trong đó xác định “du lịch bản sắc, chất lượng cao” là trụ cột hạt nhân. Gắn kết chặt chẽ không gian du lịch với lộ trình triển khai các đề án di sản, khu sinh thái và không gian văn hóa trọng điểm, hình thành không gian phát triển du lịch đồng bộ, hiệu quả.

Hình thành 02 trung tâm dịch vụ, trung chuyển du lịch tại khu vực trung tâm Tuyên Quang và khu vực trung tâm Hà Giang, giữ vai trò kết nối, điều phối và cung ứng dịch vụ du lịch của tỉnh. Phát triển đồng bộ hạ tầng giao thông, đô thị làm nền tảng cho phát triển du lịch, gắn với nông nghiệp đặc sản, công nghiệp chế biến, thương mại, kinh tế cửa khẩu và logistics.

Chủ động phối hợp hình thành hệ thống tour, tuyến nội tỉnh, liên tỉnh và xuyên biên giới. Tăng cường liên kết với vùng Việt Bắc và các trung tâm du lịch lớn trong nước để kết nối đồng bộ các điểm đến. Đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ tại các điểm trung chuyển, tạo thuận lợi cho du khách tiếp cận điểm đến, kéo dài thời gian lưu trú và tăng mức chi tiêu.

Nâng cao năng lực nghiên cứu, phân tích, dự báo thị trường và xu hướng tiêu dùng du lịch; xác định rõ thị trường trọng điểm, thị trường tiềm năng và phân khúc khách mục tiêu để phát triển sản phẩm, dịch vụ phù hợp. Tập trung khai thác hiệu quả thị trường nội địa; mở rộng thị trường quốc tế, nhất là Trung Quốc, Đông Bắc Á, Đông Nam Á và châu Âu; ưu tiên thu hút khách có khả năng chi tiêu cao, lưu trú dài ngày và sử dụng nhiều dịch vụ tại điểm đến.

Đổi mới phương thức tiếp cận, khai thác thị trường; chuyển mạnh từ chú trọng số lượng khách sang nâng cao chất lượng, thời gian lưu trú, mức chi tiêu và tỷ lệ khách quay trở lại. Kết nối sản phẩm du lịch của tỉnh với các kênh phân phối trong nước và quốc tế; lấy chất lượng, bản sắc và trải nghiệm khác biệt làm phương thức cạnh tranh chủ đạo.

Tập trung phát triển các nhóm sản phẩm du lịch chủ đạo theo hướng chuyên nghiệp, xanh, đặc trưng và bền vững; chuyển mạnh từ phát triển theo chiều rộng sang chiều sâu, lấy giá trị trải nghiệm làm trung tâm để dẫn dắt thị trường. Thực hiện chuyên biệt hóa sản phẩm gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh, hướng tới các phân khúc khách hàng mục tiêu, cụ thể:

(1) Phát triển nhóm sản phẩm du lịch “về nguồn”, giáo dục truyền thống: Khai thác giá trị các khu di tích quốc gia đặc biệt và địa danh lịch sử, cách mạng tiêu biểu như Tân Trào, Kim Bình, Lũng Cú, Mặt trận biên giới Vị Xuyên, Căng Bắc Mê. Kết hợp chặt chẽ giáo dục truyền thống, tri ân với trải nghiệm văn hóa, lịch sử; tập trung thu hút thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, cán bộ, đảng viên và các đoàn khách quốc tế.

(2) Phát triển nhóm sản phẩm du lịch di sản địa chất, sinh thái và trải nghiệm tri thức bản địa: Phát huy vị thế, thương hiệu quốc tế của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn; giá trị danh thắng quốc gia ruộng bậc thang Hoàng Su Phì, thảo nguyên Suối Thầu, hệ thống lòng hồ Na Hang - Lâm Bình; lợi thế cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu quốc gia cùng hệ thống sông, suối, rừng đặc dụng, khu bảo tồn thiên nhiên và cảnh quan đặc sắc của tỉnh. Phát triển không gian du lịch Cao nguyên đá Đồng Văn theo hướng tăng cường liên kết giữa các xã, phường, khu, điểm du lịch; hình thành chuỗi sản phẩm đặc trưng gắn với di sản địa chất, cảnh quan thiên nhiên, văn hóa dân tộc, kiến trúc truyền thống, ẩm thực, làng nghề, nông nghiệp đặc sản và đời sống cộng đồng.

Phát triển các sản phẩm du lịch mạo hiểm, khám phá địa mạo, dã ngoại và du lịch đường thủy gắn với bảo tồn đa dạng sinh học; du lịch cộng đồng gắn với trải nghiệm tri thức bản địa; du lịch nông nghiệp gắn với mùa vụ, phương thức canh tác trên hốc đá, ruộng bậc thang, không gian thảo nguyên và đời sống của đồng bào các dân tộc; du lịch trải nghiệm văn hóa truyền thống tại các làng nghề, làng văn hóa du lịch. Hướng tới khách trẻ, khách quốc tế và nhóm khách ưa thích khám phá; thông qua du lịch để lan tỏa thông điệp bảo vệ môi trường, di sản và văn hóa bản địa.

(3) Phát triển nhóm sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng cao cấp và chăm sóc sức khỏe chuyên sâu: Phát huy lợi thế nguồn khoáng nóng tại Mỹ Lâm, Quảng Ngần, Nậm Choong, Hoàng Su Phì gắn với dược liệu quý, y học cổ truyền và tri thức chăm sóc sức khỏe của đồng bào các dân tộc. Thu hút đầu tư các khu nghỉ dưỡng, tổ hợp thể thao và dịch vụ chăm sóc, phục hồi sức khỏe có chất lượng; phát triển các sản phẩm du lịch thể thao, leo núi, marathon, dù lượn, golf, thể thao điện tử gắn với các sự kiện thể thao khu vực, quốc tế và khám phá, phù hợp với điều kiện tự nhiên, bảo đảm an toàn; hướng tới phân khúc khách có khả năng chi tiêu cao, nghỉ dưỡng dài ngày.

(4) Phát triển nhóm sản phẩm du lịch tâm linh, lễ hội và công nghiệp văn hóa: Khai thác giá trị hệ thống di tích, đền, chùa, tín ngưỡng thờ Mẫu và các lễ hội đặc sắc như Lễ hội Thành Tuyên, Chợ Phong lưu Khâu Vai, Lễ hội hoa Tam giác mạch, Lễ hội Nhảy lửa, Lễ Cấp sắc, Gầu Tào, Lồng Tông cùng các lễ hội truyền thống của đồng bào các dân tộc để hình thành sản phẩm du lịch văn hóa, tâm linh, lễ hội đặc trưng.

Gắn phát triển du lịch với điện ảnh, âm nhạc, nghệ thuật biểu diễn, thủ công truyền thống, ẩm thực, sáng tạo số, kinh tế di sản và kinh tế ban đêm. Khuyến khích ứng dụng công nghệ tại bảo tàng, di tích và trong hoạt động biểu diễn nhằm tạo sản phẩm hấp dẫn, nâng cao trải nghiệm của du khách; phát triển du lịch hội nghị, sự kiện phù hợp với điều kiện và quy mô của tỉnh. Chú trọng bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa gắn với phát triển công nghiệp văn hóa; tăng cường hợp tác với doanh nghiệp lữ hành để xây dựng chương trình du lịch theo mùa, theo sự kiện, góp phần thu hút và duy trì ổn định dòng khách quanh năm.

(5) Liên kết chuỗi giá trị trong phát triển sản phẩm du lịch: Đẩy mạnh liên kết giữa doanh nghiệp lữ hành, vận chuyển, cơ sở lưu trú, khu, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ, làng nghề, hợp tác xã và cộng đồng dân cư theo hướng văn minh, chuyên nghiệp, cùng có lợi. Phát triển vùng nguyên liệu đặc sản; lựa chọn, chuẩn hóa sản phẩm OCOP, nông sản, dược liệu, hàng thủ công truyền thống và sản phẩm công nghiệp văn hóa tham gia chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch. Phân đầu 100% sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên tham gia chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch tại các cơ sở lưu trú xếp hạng từ 3 đến 5 sao.

Hình thành tuyến phố đi bộ, không gian ẩm thực, mua sắm, vui chơi, giải trí và kinh tế ban đêm tại các trung tâm dịch vụ, trung chuyển và khu du lịch trọng điểm; phát triển du lịch mua sắm, ẩm thực và xuất khẩu tại chỗ; khuyến khích xây dựng các gói sản phẩm, dịch vụ liên hoàn nhằm kéo dài thời gian lưu trú, tăng mức chi tiêu và tỷ lệ khách quay trở lại.

Chuẩn hóa hệ sinh thái dịch vụ và chương trình du lịch theo tiêu chuẩn trong nước, từng bước tiếp cận tiêu chuẩn quốc tế; kết nối sản phẩm, dịch vụ của tỉnh với doanh nghiệp lữ hành, nền tảng trực tuyến và kênh phân phối trong nước, quốc tế. Khuyến khích mô hình kinh doanh đổi mới sáng tạo, tuyến du lịch chuyên đề gắn với thế mạnh của từng không gian du lịch; xây dựng thương hiệu “Du lịch xanh”, “Di sản sống” và từng bước áp dụng các tiêu chuẩn, chứng nhận du lịch bền vững có uy tín trong nước, quốc tế.

5. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác quảng bá, xúc tiến, nâng tầm thương hiệu và mở rộng liên kết phát triển du lịch Tuyên Quang

Tập trung xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch nhất quán, phản ánh chiều sâu di sản và vẻ đẹp kỳ vĩ của vùng đất “Thủ đô kháng chiến” gắn với “Miền đá nở hoa”. Định vị Tuyên Quang là điểm đến tiêu biểu về du lịch lịch sử, di sản, sinh thái và văn hóa bản địa của vùng trung du và miền núi phía Bắc, có sức hấp dẫn đối với thị trường trong nước và quốc tế.

Xây dựng chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch của tỉnh bảo đảm thông điệp thống nhất, chuyên nghiệp; gắn quảng bá du lịch với quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư, thương mại, bản sắc văn hóa, di sản, vùng đất và con người Tuyên Quang. Duy trì sự hiện diện thường xuyên của thương hiệu du lịch Tuyên Quang tại các thị trường trọng điểm, tập trung vào các thị trường, phân khúc khách có khả năng chi tiêu cao và lưu trú dài ngày.

Tạo đột phá trong truyền thông số, chuyển mạnh từ quảng bá truyền thống sang các nền tảng công nghệ, mạng xã hội và kênh truyền thông quốc tế. Bảo vệ, phát huy hiệu quả các danh hiệu UNESCO, danh hiệu và giải thưởng du lịch; chủ động xây dựng hồ sơ tham gia các chương trình công nhận, giải thưởng có uy tín khi đáp ứng đầy đủ điều kiện.

Xây dựng hệ thống dữ liệu nội dung gốc về du lịch Tuyên Quang theo hướng chính thống, đồng bộ, đa ngôn ngữ, bao gồm hình ảnh, video, dữ liệu thị trường, thông tin điểm đến, sản phẩm, dịch vụ, lễ hội và sự kiện, làm nguồn tư liệu dùng chung cho các cơ quan báo chí, truyền thông, doanh nghiệp và đối tác quảng bá. Ứng dụng nền tảng số, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong phân tích thị trường, sáng tạo nội dung, quảng bá, xúc tiến và quản trị danh tiếng điểm đến; chủ động theo dõi, phản hồi thông tin trên môi trường mạng, bảo vệ uy tín thương hiệu du lịch của tỉnh và củng cố niềm tin của du khách.

Mở rộng liên kết vùng và hợp tác quốc tế thông qua Chương trình du lịch “Qua những miền di sản Việt Bắc”; tăng cường liên kết với thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các trung tâm du lịch lớn để hình thành các tuyến, chuỗi sản phẩm và chương trình du lịch liên vùng. Gắn xúc tiến du lịch với hoạt động đối ngoại; chuyển từ quảng bá chung sang khai thác thị trường mục tiêu tại Đông Bắc Á, Đông Nam Á, châu Âu, Bắc Mỹ và châu Úc. Tăng cường hợp tác với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức quốc tế và đối tác Trung Quốc để quảng bá điểm đến, trao đổi khách và khai thác hiệu quả lợi thế cửa khẩu. Phát huy hiệu quả vai trò của người có sức ảnh hưởng, nhà sáng tạo nội dung, các đoàn khảo sát dành cho doanh nghiệp lữ hành và cơ quan báo chí để mở rộng phạm vi truyền thông tại các thị trường mục tiêu. Nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức các chương trình khảo sát điểm đến dành cho doanh nghiệp lữ hành, cơ quan báo chí, truyền thông và nhà sáng tạo nội dung trong nước, quốc tế.

Tận dụng các chương trình, sự kiện đối ngoại, hoạt động giao lưu, ngày văn hóa, tuần văn hóa Việt Nam ở nước ngoài, hội chợ và diễn đàn hợp tác quốc tế để quảng bá, xúc tiến du lịch Tuyên Quang. Chủ động phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm truyền thông cho các cơ quan đại diện Việt Nam, trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài và các đối tác quốc tế phục vụ quảng bá tại các thị trường trọng điểm. Tạo điều kiện thu hút các đoàn làm phim, cơ quan báo chí và kênh truyền thông có uy tín trong nước, quốc tế lựa chọn Tuyên Quang làm bối cảnh, sản xuất chương trình và quảng bá điểm đến; gắn xúc tiến du lịch với điện ảnh, âm nhạc, nghệ thuật, lễ hội, sự kiện và các sản phẩm công nghiệp văn hóa.

Phát huy vai trò của doanh nghiệp, cộng đồng và các tổ chức xã hội trong xây dựng hệ sinh thái xúc tiến du lịch đồng bộ, hiện đại. Thiết lập cơ chế hỗ trợ nghề nhân, người có uy tín và mỗi người dân trở thành những “Đại sứ truyền thông” truyền tải sinh động vẻ đẹp đất và người địa phương đến bạn bè quốc tế. Xây dựng và khẳng định hình ảnh tỉnh Tuyên Quang là điểm đến bản sắc, thân thiện, an toàn và giàu sức cạnh tranh.

Xây dựng và triển khai các chương trình quảng bá, kích cầu, khuyến khích người Việt Nam đi du lịch Tuyên Quang; chủ động đăng cai, tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch trong nước, quốc tế có quy mô phù hợp nhằm tạo điểm nhấn thu hút khách, mở rộng thị trường và nâng cao vị thế thương hiệu du lịch của tỉnh.

6. Phát triển nguồn nhân lực, doanh nghiệp và cộng đồng du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển mới

Xác định phát triển nguồn nhân lực là khâu đột phá, quyết định sự thành công và bền vững của ngành du lịch. Tập trung xây dựng đội ngũ nhân lực đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, vững về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, giỏi kỹ năng nghề, có tác phong chuyên nghiệp, am hiểu văn hóa địa phương, theo kịp sự phát triển của công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trong tình hình mới. Chú trọng bồi dưỡng tư duy chiến lược, kỹ năng quản lý hiện đại cho đội ngũ cán bộ, công chức và nhà quản trị doanh nghiệp; ưu tiên phát triển nhân lực số có khả năng vận hành các nền tảng du lịch thông minh, kinh doanh và tiếp thị trên môi trường số. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; chú trọng bồi dưỡng ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong môi trường quốc tế và năng lực tổ chức, vận hành, quản trị dịch vụ du lịch theo các tiêu chuẩn khu vực và quốc tế cho đội ngũ cán bộ quản lý, người lao động trong doanh nghiệp và cộng đồng tham gia hoạt động du lịch.

Đẩy mạnh hợp tác giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp trong đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng nghề, ngoại ngữ cho lực lượng lao động du lịch. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, tiếp nhận thực hành và đánh giá kỹ năng nghề.

Ban hành cơ chế hỗ trợ đào tạo kỹ năng phục vụ cho các hộ kinh doanh du lịch cộng đồng; ưu tiên đào tạo nghề, kỹ năng làm du lịch cho lao động nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, lao động tại vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và địa bàn có khu, điểm du lịch, tạo điều kiện để người dân có sinh kế, nâng cao thu nhập bền vững từ du lịch, nhất là du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp và du lịch sinh thái. Phát huy vai trò của nghệ nhân, người có uy tín và người am hiểu văn hóa bản địa trong truyền dạy, bảo tồn, thực hành và hướng dẫn du khách trải nghiệm các giá trị văn hóa truyền thống.

Phát triển đội ngũ doanh nghiệp du lịch có năng lực đầu tư, quản trị, xây dựng sản phẩm, tổ chức thị trường và liên kết chuỗi giá trị; từng bước hình thành một số doanh nghiệp nòng cốt trong phát triển sản phẩm, kết nối thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh và cộng đồng dân cư cùng tham gia. Tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch; hỗ trợ các chủ thể kinh doanh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuẩn hóa chất lượng dịch vụ và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, địa phương và cộng đồng dân cư trong xây dựng sản phẩm, tuyển du lịch, xúc tiến, đào tạo, trao đổi khách và chia sẻ dữ liệu.

Nghiên cứu chính sách thu hút các chuyên gia giỏi, nhà nghiên cứu, nhà quản trị và nghệ nhân uy tín tham gia phát triển du lịch tỉnh; khuyến khích tư vấn, đào tạo, chuyển giao công nghệ, kỹ năng quản trị và kinh nghiệm phát triển sản phẩm tại các khu, điểm, địa bàn trọng điểm du lịch. Xây dựng văn hóa kinh doanh gắn với trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường và phong cách ứng xử văn minh, thân thiện theo tinh thần “Mỗi người dân là một đại sứ du lịch”.

7. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển du lịch thông minh

Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển du lịch. Xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh đồng bộ, kết nối các nền tảng, dịch vụ và chủ thể tham gia chuỗi giá trị du lịch. Đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu du lịch của tỉnh, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia; thu thập, cập nhật, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu về khách du lịch, tài nguyên, hạ tầng, cơ sở lưu trú, sản phẩm, dịch vụ, điểm đến, thị trường và lao động du lịch. Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của khách du lịch theo quy định của pháp luật.

Phối hợp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, số hóa quy trình giải quyết thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh tại Cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy và các cửa khẩu khác trên địa bàn tỉnh, tạo thuận lợi cho khách du lịch qua đường bộ. Thúc đẩy thương mại điện tử trong du lịch, mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán xuyên biên giới, nhất là tại khu vực cửa khẩu, bảo đảm an toàn và đúng quy định của pháp luật.

Nâng cấp, vận hành Cổng thông tin du lịch tỉnh theo hướng đa ngôn ngữ; phát triển bản đồ du lịch số, lịch lễ hội số hóa, hệ thống đặt dịch vụ, vé điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt. Ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế tăng cường, số hóa tư liệu, hiện vật và di sản; nghiên cứu thí điểm thuyết minh tự động bằng trí tuệ nhân tạo tại một số bảo tàng, di tích và điểm tham quan có điều kiện phù hợp. Phát triển trợ lý du lịch ảo đa ngôn ngữ, bảo tàng số, thuyết minh đa phương tiện và các tiện ích số hỗ trợ du khách.

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới trong bảo tồn, diễn giải và phát huy giá trị di sản; phát triển sản phẩm du lịch gắn với công nghiệp văn hóa, kinh tế di sản, kinh tế ban đêm và các sản phẩm sáng tạo có giá trị gia tăng cao. Khuyến khích hợp tác giữa cơ quan nhà nước, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và cộng đồng trong nghiên cứu, thử nghiệm, chuyển giao và ứng dụng các giải pháp công nghệ phục vụ phát triển du lịch.

Hỗ trợ cộng đồng dân cư, hợp tác xã, hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, tiếp thị, đặt dịch vụ, thanh toán và quản trị hoạt động kinh doanh. Khuyến khích các cơ sở kinh doanh, nhà cung cấp dịch vụ tham gia nền tảng du lịch số, kết nối sản phẩm, dịch vụ trong toàn bộ hành trình của du khách; nâng cao khả năng tiếp cận thị trường và năng lực cạnh tranh của du lịch tỉnh.

Tăng cường ứng dụng Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ phù hợp trong sử dụng tiết kiệm điện, nước, năng lượng tại các cơ sở lưu trú, khu, điểm du lịch, góp phần giảm phát thải, sử dụng hiệu quả tài nguyên và thực hiện chuyển đổi xanh trong du lịch.

8. Tập trung bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường để phát triển du lịch bền vững

Kiểm soát chặt chẽ mật độ xây dựng, chiều cao công trình, hình thức kiến trúc và việc sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường đối với công trình dịch vụ, cơ sở lưu trú tại vùng lõi di sản, khu bảo tồn thiên nhiên và khu vực lòng hồ sinh thái; không xem xét chấp thuận, cấp phép xây dựng đối với công trình có nguy cơ phá vỡ cảnh quan thiên nhiên, địa hình đặc trưng và không gian kiến trúc truyền thống.

Kiên trì thực hiện phương châm “bảo tồn để phát triển, phát triển để bảo tồn”; không đánh đổi môi trường, cảnh quan, di sản và bản sắc văn hóa lấy tăng trưởng ngắn hạn. Xác định di sản văn hóa và cảnh quan thiên nhiên là tài nguyên quý giá, lợi thế cạnh tranh cốt lõi của du lịch tỉnh. Tập trung nguồn lực bảo tồn, phục dựng và tôn tạo các di tích lịch sử - cách mạng, danh thắng quốc gia đặc biệt; giữ gìn không gian văn hóa truyền thống, kiến trúc bản địa và các làng nghề thủ công. Đẩy mạnh số hóa, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể, tiếng nói, chữ viết và lễ hội đặc sắc của đồng bào các dân tộc. Khuyến khích nghệ nhân truyền dạy tri thức dân gian, đưa giá trị di sản trở thành sản phẩm du lịch có sức sống, sức hấp dẫn và giá trị kinh tế cao.

Gắn bảo tồn, phát huy giá trị di sản với phát triển công nghiệp văn hóa, kinh tế di sản và các sản phẩm du lịch sáng tạo; bảo đảm khai thác hợp lý, tôn trọng tính nguyên gốc, tính toàn vẹn và sức chứa của di sản. Phát triển du lịch cộng đồng có chọn lọc, phù hợp với tiềm năng, bản sắc văn hóa, điều kiện thực tế và sức chứa của từng địa bàn; hạn chế phát triển tự phát, trùng lặp, bảo đảm giữ gìn cảnh quan và kiến trúc truyền thống. Tăng cường sự tham gia, quyền làm chủ và lợi ích của cộng đồng dân cư trong bảo tồn, thực hành, truyền dạy và khai thác giá trị văn hóa truyền thống phục vụ phát triển du lịch.

Bảo vệ nghiêm ngặt hệ sinh thái, diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và các khu bảo tồn thiên nhiên. Rà soát, xây dựng, trình phê duyệt và tổ chức thực hiện các đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng, bảo đảm phù hợp với phương án quản lý rừng bền vững, quy hoạch có liên quan và quy định của pháp luật về lâm nghiệp; ưu tiên các khu vực có tiềm năng tại Na Hang - Lâm Bình, Phong Quang - Tây Côn Lĩnh, Bát Đại Sơn, Du Già, Đồng Văn và các khu vực khác đủ điều kiện. Nghiên cứu, chuẩn bị các điều kiện để khai thác giá trị các-bon rừng, từng bước tham gia thị trường tín chỉ các-bon rừng theo lộ trình và khuôn khổ pháp lý của Trung ương; quản lý, sử dụng nguồn thu đúng quy định, tạo thêm nguồn lực cho quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và nâng cao sinh kế của người dân gắn bó với rừng, góp phần phát triển du lịch sinh thái bền vững. Không chấp thuận

các dự án không đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường, cảnh quan, đa dạng sinh học và sức tải của điểm đến. Ưu tiên phát triển các loại hình du lịch ít phát thải, tăng diện tích cây xanh và bảo tồn đa dạng sinh học.

Phát triển hệ thống điểm đến, sản phẩm và dịch vụ du lịch xanh; xây dựng, áp dụng bộ tiêu chí phù hợp, khuyến khích các khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú và cơ sở kinh doanh tham gia các chương trình chứng nhận du lịch xanh, du lịch bền vững có uy tín. Thúc đẩy cung ứng, tiêu dùng bền vững; sử dụng tiết kiệm tài nguyên, năng lượng sạch, vật liệu thân thiện với môi trường và áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong hoạt động du lịch.

Áp dụng công nghệ xử lý chất thải tiên tiến tại các khu, điểm du lịch, hướng tới xây dựng “Điểm đến không rác thải nhựa” và hệ sinh thái du lịch xanh toàn diện. Ưu tiên huy động nguồn lực đầu tư hệ thống thu gom, phân loại, tái chế, xử lý nước thải và chất thải rắn tại các khu, điểm du lịch, làng văn hóa du lịch cộng đồng và địa bàn có nguy cơ quá tải; giảm thiểu sản phẩm nhựa dùng một lần trong hoạt động du lịch. Khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông xanh, năng lượng sạch tại đô thị, khu, điểm du lịch phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

Tổ chức đánh giá sức chứa, sức tải môi trường tại các khu, điểm du lịch có lượng khách lớn hoặc hệ sinh thái nhạy cảm; có giải pháp phân luồng, giới hạn quy mô khai thác và điều tiết hoạt động du lịch phù hợp. Tăng cường giám sát chất lượng môi trường, đa dạng sinh học và những tác động của hoạt động du lịch đối với tài nguyên, cảnh quan và đời sống cộng đồng.

Chủ động nâng cao năng lực cảnh báo sớm rủi ro thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an toàn cho du khách và Nhân dân; tạo dựng hình ảnh điểm đến an toàn, bền vững và có trách nhiệm.

Vận động, hỗ trợ người dân tham gia trực tiếp bảo vệ môi trường và giữ gìn bản sắc văn hóa thông qua hương ước, quy ước cộng đồng; từng bước loại bỏ hủ tục không còn phù hợp; lấy tiêu chí “sạch, đẹp, bản sắc” làm điều kiện để công nhận và duy trì danh hiệu làng văn hóa du lịch cộng đồng. Phát huy vai trò giám sát, tự quản của cộng đồng; bảo đảm người dân được tham gia, được hưởng lợi và có trách nhiệm đối với việc bảo tồn tài nguyên, môi trường và bản sắc văn hóa tại điểm đến.

9. Tăng cường quản lý nhà nước, đổi mới phương thức quản trị du lịch, nâng cao chất lượng điểm đến du lịch xanh, thông minh, an toàn, bền vững

Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch từ tỉnh đến cơ sở theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp; phát huy vai trò điều phối liên ngành của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch và Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, địa phương và người đứng đầu; tăng cường phối hợp giữa các ngành, các cấp trong quản lý và phát triển du lịch.

Đổi mới phương thức quản lý từ hành chính truyền thống sang quản trị du lịch đồng bộ, dựa trên dữ liệu, kết quả và sự phối hợp đa ngành. Nâng cao năng lực điều phối, bảo đảm phát triển du lịch thống nhất với quy hoạch, tổ chức không gian kinh tế,

phát triển đô thị và nông thôn, bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường, củng cố quốc phòng, an ninh; tăng cường kết nối giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư trong quản trị điểm đến và phát triển chuỗi giá trị du lịch.

Hoàn thiện mô hình quản lý điểm đến theo hướng bền vững, đặc biệt là mô hình quản lý điểm đến du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa và bảo đảm lợi ích của người dân. Ban hành, áp dụng bộ tiêu chí và quy tắc ứng xử văn minh du lịch; nâng cao trách nhiệm xã hội, phát huy vai trò tự quản của doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội trong xây dựng môi trường du lịch văn minh, thân thiện.

Xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá năng lực quản trị và chất lượng điểm đến, tập trung vào chất lượng sản phẩm, dịch vụ, sức chứa, mức độ an toàn, văn minh, thân thiện, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường, sự hài lòng và tỷ lệ khách quay trở lại. Thường xuyên khảo sát, đánh giá, công bố kết quả phù hợp để làm cơ sở điều chỉnh phương thức quản trị, nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực cạnh tranh của điểm đến.

Ứng dụng dữ liệu và công nghệ trong theo dõi hoạt động du lịch, dự báo thị trường, quản lý sức chứa, phân luồng khách và hỗ trợ điều hành tại các khu, điểm du lịch trọng điểm. Từng bước kết nối, chia sẻ thông tin giữa cơ quan quản lý, chính quyền địa phương, doanh nghiệp và đơn vị quản lý khu, điểm du lịch, bảo đảm xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh tại điểm đến.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, liên ngành; kiểm soát chất lượng dịch vụ, hàng hóa, an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, gian lận, chèo kéo, đeo bám, ép giá và các hành vi ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín du lịch của tỉnh.

Thiết lập cơ chế giám sát đa tầng, hệ thống phản ứng nhanh và đường dây nóng hoạt động thường xuyên để tiếp nhận, giải quyết kịp thời phản ánh, kiến nghị của du khách. Xác định rõ trách nhiệm, thời hạn xử lý; theo dõi, đánh giá và công khai phù hợp kết quả giải quyết phản ánh, bảo đảm thông tin được tiếp nhận, chuyển xử lý và phản hồi đầy đủ, kịp thời.

Tăng cường phối hợp liên ngành, liên địa phương trong bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cứu nạn, cứu hộ, phòng cháy, chữa cháy, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và quản lý hoạt động du lịch tại khu vực biên giới, vùng di sản, khu bảo tồn thiên nhiên, địa bàn tổ chức sự kiện tập trung đông người và nơi triển khai sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch. Gắn phát triển du lịch với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và chủ quyền biên giới quốc gia, nhất là tại địa bàn trọng điểm, có yếu tố nước ngoài.

Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm và phương án ứng phó khủng hoảng du lịch đối với thiên tai, dịch bệnh, sự cố an toàn và các biến động lớn; thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin nhanh, phân công rõ trách nhiệm và tổ chức diễn tập phù hợp tại các địa bàn, loại hình du lịch có nguy cơ cao. Nâng cao năng lực phòng ngừa, khả năng chống chịu, thích ứng và phục hồi của ngành du lịch trước các tình huống bất thường.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đất đai và trật tự xây dựng tại các khu vực danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử - văn hóa, khu, điểm du lịch và khu vực phát triển du lịch cộng đồng. Kịp thời phát hiện, đình chỉ và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các hành vi xây dựng trái phép, sử dụng đất sai mục đích, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, bờ sông, suối, lòng hồ; san gạt, cải tạo địa hình trái phép làm ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan và giá trị di sản. Xác định rõ và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương nếu để xảy ra vi phạm phức tạp, kéo dài trên địa bàn quản lý.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở: Tổ chức quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa Nghị quyết bằng các chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với thực tiễn địa phương, đơn vị; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển du lịch. Đưa mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển du lịch vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện gắn với trách nhiệm của tập thể, cá nhân được giao nhiệm vụ.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh: Lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm hỗ trợ phát triển du lịch và thực hiện giám sát chặt chẽ quá trình triển khai, bảo đảm mục tiêu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Quan tâm bố trí nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ, dự án phát triển du lịch theo quy định; tăng cường giám sát việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, cơ chế, chính sách và sử dụng nguồn lực phát triển du lịch.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, triển khai các đề án, chương trình, kế hoạch để cụ thể hóa Nghị quyết; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả. Rà soát, phân công cụ thể, toàn diện nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương, gắn với trách nhiệm, tiến độ và kết quả thực hiện; ưu tiên, lồng ghép và huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp cho phát triển du lịch. Thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khắc phục các hạn chế, điểm nghẽn trong quá trình triển khai. Tổng hợp kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc, nhiệm vụ chậm tiến độ, tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo. Chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh: Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân; đẩy mạnh vận động cộng đồng tham gia phát triển du lịch văn minh, an toàn, thân thiện. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí, truyền thông trong tuyên truyền, vận động, giám sát và phản biện xã hội; vận động đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp và Nhân dân tham gia bảo tồn, phát huy giá trị di sản, giữ gìn bản sắc văn hóa, bảo vệ môi trường và xây dựng hình ảnh du lịch Tuyên Quang.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Tham mưu, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ; chú trọng kiểm tra, giám sát trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, bảo đảm thực hiện Nghị quyết đúng định hướng.

6. Văn phòng Tỉnh ủy: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; định kỳ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

7. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 92-NQ/TU, ngày 13/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Các chương trình, đề án, kế hoạch đã ban hành để cụ thể hóa, triển khai Nghị quyết số 92-NQ/TU tiếp tục thực hiện và được rà soát, điều chỉnh phù hợp với Nghị quyết này.

Nghị quyết được phổ biến đến các đảng bộ trực thuộc, chi bộ cơ sở và toàn thể cán bộ, đảng viên trong tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo);
- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương (báo cáo);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (báo cáo);
- Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (phối hợp);
- Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên tổng hợp Văn phòng Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Ký bởi: Tỉnh ủy Tuyen Quang
Email: null

Hầu A Lệnh